TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 115/2021/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 27 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 172/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Bùi Xuân B**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Dương Thị C**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Là: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Bùi Xuân B và chị Dương Thị C đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 25 tháng 3 năm 2020 tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2020. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện, trong điều kiện khi đó anh chị đều kết hôn lần hai, anh B đã có một con riêng. Sau kết hôn cuộc sống chung giữa anh chị không có hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do anh chị bất đồng quan điểm, không có sự chia sẻ, thông cảm về điều kiện hoàn cảnh của nhau. Theo anh B thì chị C tính tình không thật thà, không rõ ràng về kinh tế, không chăm

sóc con riêng của anh chu đáo, giấu diếm tình trạng sức khỏe, đã nhiều lần anh góp ý chị C nên điều chỉnh lại cách cư xử để gia đình yên ấm nhưng chị C không nghe. Chị C cho rằng, hôn nhân cần phải có sự tôn trọng, tình yêu thương thực sự và sự bao dung nhưng anh B không tôn trọng chị, nhiều lần đánh, chửi và đuổi chị ra khỏi nhà. Nay anh B, chị C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn không thể hàn gắn, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Bùi Xuân B và chị Dương Thị C không có con chung.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Bùi Xuân B và chị Dương Thị C không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Bùi Xuân B và chị Dương Thị C phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy:

- Anh Bùi Xuân B và chị Dương Thị C đã thực sự tự nguyện ly hôn. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Bùi Xuân B và chị Dương Thị C thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Bùi Xuân B và chị Dương Thị C không có con chung.

- Về chia tài sản chung: Anh Bùi Xuân B và chị Dương Thị C không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Bùi Xuân B và chị Dương Thị C mỗi người phải chịu 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh B, chị C đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0000914 đề ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền lệ phí. Như vậy, anh B, chị C đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 11/2020, ngày 25 tháng 3 năm 2020);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương